

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NHIỆM KỲ V (2020 - 2025)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

ngày 12 tháng 06 năm 2020

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7h30' → 8h00'	- Đón tiếp đại biểu	- Ban tổ chức
2	8h00' → 8h25'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo Kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức Ban thẩm tra đại biểu
		- Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký.	Chủ tịch HĐQT (Ông Lê Mạc Thuấn)
3	8h25' → 8h40'	- Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Đoàn Chủ tịch (Ông Võ Quốc Hào)
4	8h40' → 9h30'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI: - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2019; Kết quả hoạt động công ty nhiệm kỳ IV (2015-2020) và Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2020-2025). - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính & hoạt động SX-KD năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ IV (2015-2020). - Báo cáo của HĐQT thông qua Đại hội: 1/ Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019. 2/ Báo cáo kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc góp ý bổ sung, sửa đổi Điều lệ lần thứ 7.	Chủ tọa (Ông Lê Mạc Thuấn) TB.Kiểm soát (Bà Ngô Thị Thân) Đoàn Chủ tịch (Ông Nguyễn Ngọc Hải)
		BẦU CỬ HĐQT-BKS NHIỆM KỶ V: - Thông qua quy chế bầu cử. - Giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử TVHĐQT&TVBKS nhiệm kỳ V (2020-2025). - Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tịch (Ông Võ Quốc Hào)
5	9h30' → 10h00'	- Thông qua quy chế bầu cử. - Giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử TVHĐQT&TVBKS nhiệm kỳ V (2020-2025). - Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tịch (Ông Võ Quốc Hào)
6	10h00' → 10h10'	- Hướng dẫn bầu cử	Trưởng Ban Kiểm phiếu
7	10h10' → 10h30'	- Tiến hành bầu cử.	Ban Kiểm phiếu
8	10h30' → 11h00'	NGHỈ GIẢI LAO	

9	11h00' → 11h25'	- Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông	Chủ tọa (Ông Lê Mạc Thuần)
10	11h25' → 11h35'	- Công bố kết quả bầu cử.	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11	11h35' → 11h45'	- Mời HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2020-2025) ra mắt Đại hội.	Ban tổ chức
12	11h45' → 11h55'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội, Biểu quyết	Chủ tọa (Ông Lê Mạc Thuần)
13	11h55' → 12h00'	- Thông qua biên bản đại hội.	Trưởng ban thư ký (Ông Hồ Thanh Lâm)
14	12h00'	Bế mạc	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

(Handwritten signature)

Võ Quốc Hào

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỲ V (2020-2025)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư số: 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017 về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Bình Minh trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025) cụ thể như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

- 1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- 1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội).
- 1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc đại diện ủy quyền của nhóm cổ đông chiếm giữ từ 0,1% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 26/05/2020) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.
- 4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp cổ đông:
 - Thư mời họp Đại hội;
 - Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức-bản photo) và CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
 - Giấy ủy quyền (theo mẫu công ty).
- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
- 4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Hội trường (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài hội trường). Chấp hành quy định của Bộ Y tế & chính quyền địa phương về “Phòng, chống dịch Covid-19”: đeo khẩu trang, rửa tay bằng nước kháng khuẩn và các quy định khác tại thời điểm diễn ra Đại hội.

- 4.6. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu trùng lặp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.
- 4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý cổ đông, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước 3 (ba) ngày tổ chức Đại hội.
- 4.8. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- 4.9. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:
- Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
 - Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu có).
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội, Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
- Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Đề cử nhân sự để Đại hội biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu.
 - Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - Hướng dẫn cách thức bầu cử.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

- Chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp, hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch:
- Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội.
 - Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
 - Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 05 (năm) thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.
- 8.2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là các ứng viên được bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- 8.3. Thành viên Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và kết quả bầu cử trong quá trình kiểm phiếu.
- 8.4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS.
 - Phổ biến, hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.
 - Phát và thu phiếu bầu cử đối với Cổ đông tham dự.
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký hoặc Đoàn Chủ tịch.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
- Và các nhiệm vụ liên quan khác.
- Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này, cũng như tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội (26/05/2020). Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội được tiến hành theo quy định.

Điều 10: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

- 10.1. Đại hội được tiến hành vào lúc 8h00 ngày 12/06/2020.
- 10.2. Địa điểm: Hội trường Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 11: Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

- 11.1. Chương trình và nội dung được Đại hội thông qua. Chương trình xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
- 11.2. Trường hợp có thay đổi nội dung chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo cho cổ đông, các thay đổi sẽ được Đại hội thông qua.

Điều 12: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.
- 12.2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 12.3. Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

CHƯƠNG V
NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC
BẦU CỬ HĐQT-BKS NHIỆM KỲ V (2020-2025)

Điều 13: Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam.
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 14: Hình thức và phương thức bầu cử

- 14.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 14.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.
- 14.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.
- 14.4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể sẽ được hướng dẫn theo quy chế bầu cử HĐQT-BKS nhiệm kỳ V (2020-2025).
- 14.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số quyền bầu cử của mình cho một số ứng cử viên.
- 14.6. Tổng số quyền bầu cử cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số quyền bầu cử được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- 14.7. Phiếu bầu cử in họ và tên những người trong danh sách bầu cử, đóng dấu của Công ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.
- 14.8. Phiếu hợp lệ là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu.
- 14.9. Phiếu bầu không hợp lệ là:
 - Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của công ty.
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định.

- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó.
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào (phiếu trắng).

Điều 15: Kết quả bầu cử

- 15.1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ.
- 15.2. Người trúng cử thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu do cổ đông bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.
- 15.3. Trường hợp có hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, để lựa chọn thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ được bầu lại, thành viên nào có số phiếu bầu cao hơn thì sẽ được trúng cử.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16: Điều khoản thi hành

Quy chế bao gồm 6 chương, 16 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ Tịch



Lê Mạc Thuần

Dự thảo

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2019 & KẾ HOẠCH NĂM 2020 TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2015-2020) - KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ V(2020-2025)

Kính thưa : - Đại Hội Đồng Cổ Đông
 - Quý vị Cổ đông

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Tổng kết kết quả thực hiện của Nhiệm kỳ IV (2015-2020) và Phương hướng mục tiêu, giải pháp cho Nhiệm kỳ V giai đoạn 2020-2025, cụ thể như sau:

PHẦN 1 : BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2019

1. Tình hình thế giới năm 2019:

Năm 2019 tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp với nhiều kịch bản khó lường, với xung đột chính trị, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt, chiến tranh thương mại gia tăng, cụ thể:

- Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung được đánh giá là yếu tố tác động lớn nhất đến nền kinh tế toàn cầu khi gây ra những biến động trên thị trường chứng khoán trong nhiều tháng, và đẩy nền kinh tế toàn cầu đến gần với sự suy giảm nghiêm trọng.

- Việc Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) chấp thuận để Mỹ đánh thuế hàng năm lên tới 7,5 tỷ USD nhằm vào hàng xuất khẩu từ EU đã làm tăng nguy cơ của một cuộc chiến thuế quan mới giữa Mỹ và EU, có nguy cơ trở thành trận chiến thương mại tốn kém và nhiều khả năng sẽ không bên nào thắng cuộc.

- Căng thẳng thương mại giữa Nhật Bản và Hàn Quốc là một dấu hiệu cho thấy trật tự toàn cầu hiện đang sụp đổ. Cùng với đó, làm tổn hại tình hình chính trị vốn mong manh ở Đông Bắc Á, nếu hai bên không thể tìm ra giải pháp. Đồng thời, việc này xảy ra vào đúng thời điểm căng thẳng kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục khiến hoạt động kinh tế toàn cầu giảm tốc đã làm ảnh hưởng đến nhiều nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại.

- Trung Quốc bị suy giảm kinh tế do tác động từ cuộc chiến thương mại với Mỹ. Trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc đang xấu đi, rất nhiều quốc gia khác cũng chịu tác động tiêu cực. Nhu cầu của Trung Quốc tăng chậm hơn đã làm giảm doanh thu, lợi nhuận và giá trị thị trường của các doanh nghiệp. Việc người tiêu dùng Trung Quốc chi tiêu tiết kiệm hơn cũng đã kéo theo doanh thu của hàng loạt các công ty giảm mạnh.

2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính :

TT	Thị trường	Năm 2018 (tỷ USD)	Năm 2019 (tỷ USD)	So sánh 2019/2018 (%)
01	Mỹ	14,006	15,20	108,52
02	Châu Âu	4,304	4,40	102,23
03	Nhật Bản	4,008	4,20	104,79
04	Hàn Quốc	3,830	4,00	104,44
05	China	3,970	4,25	107,05
06	Khác	5,885	6,67	113,34
	Tổng cộng:	36,003	38,72	107,55

3. Kết quả đạt được trong năm 2019 :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 giao chỉ tiêu năm 2019:

- Doanh thu : **480 tỷ**
- Lợi nhuận : **21 tỷ**
- Cổ tức : **15 %/VĐL**

Đến giữa năm 2019, nhận thấy tình hình thị trường của Công ty hết sức khó khăn nhất là khu vực phía bắc nên HĐQT đã thống nhất giao nhiệm vụ năm 2019 cho Ban điều hành là cố gắng phấn đấu đạt các chỉ tiêu doanh thu/lợi nhuận tương đương mức đã thực hiện của năm 2018, kết quả thực tế đã gần đạt được mục tiêu này.

* Các chỉ tiêu thực hiện :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	2019		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2018
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	450.133	480.000	438.441	91,34%	97,40%
I.1	Doanh thu xuất khẩu	Triệu đồng	430.853		416.392		96,64%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	250.433		265.622		106,06%
	* CM	Triệu đồng	180.420		150.770		83,57%
I.2	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	5.064		6.019		118,9%
I.3	Doanh thu Fob nội địa (KD)	Triệu đồng	12.044		14.169		117,6%
I.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.829		1.415		77,36%
I.5	Thu nhập khác	Triệu đồng	343		446		129,74%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.159	21.000	20.259	96,47%	100,5%
III	Cổ Tức	%	15	15	15	100%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	3.113		2.726		87,57%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.568		1.458		93%
	Tăng		506		384		76%
	Giảm		549		539		98%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	547		533		97,4%

	Khu A		700	745	106,4%
	+ Thành Phát		619	634	102%
	+ Thiên Đức		689	726	105%
	+ Minh Quân		790	882	111,5%
	+ Xưởng Thêu		1.186	1.281	108%
	Khu B		648	670	103,4%
	Minh Hà		409	378	92,4%
	Minh Hải		537	435	81%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,179	8,368	102%
	Khu A		9,641	10,076	104,5%
	Khu B		8,705	8,793	101%
	Minh Hà		6,884	6,781	98,5%
	Minh Hải		7,238	7,452	103%
VI	Chi phí BHXH	Triệu đồng	21.502	24.816	115%
	Khu A		9.641	9.731	100,9%
	Khu B		1.635	1.647	100,7%
	Minh Hà		6.650	10.100	152%
	Minh Hải		3.576	3.338	93%

*** Đánh giá:**

- Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2019 giảm so với thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 lần lượt là 97,4% và 91,34%, tương ứng giảm 11.692 triệu đồng và 41.559 triệu đồng chủ yếu do:
 - + Doanh thu hàng FOB chỉ tăng 6% so với năm 2018 (dự kiến KH 2020/2019 tăng 10-15%) do ảnh hưởng từ các cuộc chiến tranh thương mại giữa các nước lớn trên thế giới dẫn đến nguồn hàng FOB dự kiến tăng của Công ty bị ảnh hưởng.
 - + Doanh thu CM giảm khoảng 16% so với năm 2018 phần lớn tập trung tại các Chi nhánh phía Bắc (Minh Hà khu vực Vĩnh Phúc, Minh Hải). Nguồn hàng cho các CN phía Bắc trong quý II và III/2019 bị thiếu hụt rất nhiều, Ban Điều hành công ty đã nỗ lực tìm kiếm đơn hàng nhưng không đáp ứng đủ cho sản xuất, chỉ đủ duy trì cho CN có việc làm, từ đó dẫn đến doanh thu giảm sút nghiêm trọng, bù lương để ổn định lao động. Tình hình có khởi sắc hơn trong quý IV/2019 nhưng vẫn chỉ vừa đủ để ổn định sản xuất.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 giảm so với năm 2018 là 414 triệu đồng, do: Năm 2019, biến động tỷ giá đầu – giữa – cuối năm (23.150 – 23.300 – 23.100) nên lãi tỷ giá chỉ có 231 triệu đồng nửa đầu năm nhưng lỗ chênh lệch tỷ giá là 266 triệu đồng vào cuối năm; lãi tiền gửi là 1,183 tỷ đồng.
 - + Cổ tức phân góp vốn 700 triệu đồng liên kết với Công ty CP Nguyên Phụ Liệu dệt may Bình An chưa nhận được thông báo chia cổ tức.
- Chi phí BHXH năm 2019 (24.816 triệu đồng) tăng so với năm 2018 (21.502 triệu đồng) do lương tối thiểu vùng tăng 5% đã ảnh hưởng âm(-) 3.314 triệu đồng đến lợi nhuận của Công ty.
- Lực lượng lao động năm 2019 tăng 384 LĐ, giảm 539 LĐ, chênh lệch giảm 155 LĐ; số lao động giao kế hoạch bình quân giảm so với năm 2018 93 LĐ tương ứng giảm doanh thu khoảng 20.000 triệu đồng (20 tỷ)
- Do đó, dù lợi nhuận năm 2019 chỉ đạt 20.259 triệu đồng bằng 96,5% kế hoạch và 100,5% thực hiện 2018 là nỗ lực không nhỏ của toàn thể CB-CNV Công ty.

3.a/ Một số điểm đạt được trong công tác điều hành

- Với sự chỉ đạo của HĐQT cùng nỗ lực không ngừng của BĐH và toàn thể người lao động Công ty đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể sau:
- Doanh thu thực hiện 2019: **438 tỷ / 450 tỷ**; đạt 97% so với thực hiện 2018
- Lợi nhuận thực hiện 2019: **20,259 tỷ/ 20,159 tỷ**; đạt 100,5% so với thực hiện năm 2018.
- Thời gian làm việc của người lao động duy trì giảm đáng kể so với trước đây, Công nhân không còn làm ngày chủ nhật, lễ.
- Nguồn hàng, thị trường đã từng bước tái cơ cấu, sàng lọc cho chiến lược lâu dài nên đôi lúc còn thiếu cục bộ tạo cho người lao động tâm lý chưa thật an tâm với công ty (CN Hải Phòng, Hà Nội).
- Nhà xưởng đã cải tạo triệt để về môi trường làm việc, hoàn thiện các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, SA, WRAP ... tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất hiện có để đón nhận các đơn hàng thuận lợi hơn .
- Kiện toàn bộ máy quản lý sản xuất, đầu tư MMTB chuyên dùng chủ lực cho các nhà máy, nâng dần NSLĐ gần đạt chuẩn cao của ngành.
- Đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu vực đảm bảo tối thiểu điều kiện sản xuất: Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nội ...nhưng so với ngành thì chưa đạt chuẩn .
- Luôn duy trì nhiều chính sách ưu đãi, linh hoạt, quan tâm tối ưu về vật chất, tinh thần cho người lao động trong toàn hệ thống.
- Duy trì phương thức hoạt động: Công ty là trung tâm, giao dịch, đàm phán, thỏa thuận thống nhất với khách hàng; Các nhà máy, Chi nhánh tập trung sản xuất theo chỉ đạo, phân bổ nguồn hàng, giám sát của Công ty.

3.b/ Kết quả hoạt động kinh doanh nội địa:

- Doanh thu nội địa năm 2019 : **14.169 triệu đồng**, cụ thể:
 - + Thương hiệu Công ty 3.835 triệu đồng
 - + Đồng phục cho các đơn vị 4.789 triệu đồng
 - + Nhãn hàng riêng 5.545 triệu đồng
- Lợi nhuận (DT-Chi phí) **639 triệu đồng**

4. Một số hạn chế :

- Công tác thị trường còn nhiều hạn chế, một phần ảnh hưởng do thực trạng của Công ty về cơ sở hạ tầng, manh mún, nhỏ lẻ nhiều khu vực, nhà máy sản xuất chưa đạt chuẩn tiên tiến của ngành ... Chưa tìm kiếm được khách hàng lâu dài, mang tính chiến lược, còn ăn đong một vài thời điểm nhất định, chưa ổn định sản xuất cho Chi nhánh Hà Nội và Hải Phòng.
- Tình hình lao động có xu hướng cạnh tranh khốc liệt tại các trung tâm lớn: dịch chuyển cơ cấu ngành nghề ... ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty nhất là tại các nhà máy có vị trí trung tâm (Trụ sở chính, Minh Hà, Minh Hải).

- Công tác tuyển dụng, huấn luyện đào tạo cán bộ (cấp trung) cho ngành may, cho Công ty về lực lượng kế thừa còn khó khăn nhất định chưa thật sự hiệu quả, nhìn chung nguồn nhân lực chuyên môn giỏi, tay nghề cao hiện nay rất khó tuyển dụng vào ngành may mặc.

PHẦN 2 : TỔNG KẾT NHIỆM KỶ IV (2015-2020)

1. Hoạt động của HĐQT:

Trong suốt nhiệm kỳ, với mục tiêu chấn chỉnh toàn diện các mặt hoạt động của Công ty để ngày càng ổn định bền vững tạo đà cho Bình Minh phát triển sau năm 2020. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã có 26 cuộc họp (bình quân 5,2 lần họp/1 năm), ban hành 26 nghị quyết với các nhóm nội dung sau:

1.1 Về công tác quản trị Công ty:

- + HĐQT đã ban hành 6 Nghị quyết với nội dung rà soát lại hệ thống quy chế hiện hành để xem xét tính phù hợp của từng văn bản; ban hành “Quy chế tài chính” để giao quyền tự chủ về tài chính cho BĐH hoạt động.
- + HĐQT đã ban hành 4 Nghị quyết để xử lý các vấn đề tài chính tồn đọng từ nhiệm kỳ trước (Xử lý khoản vay 2,3 tỷ của cá nhân vay Công ty; xử lý khoản lương/thưởng đã chi vượt quy định và trích lập dự phòng hàng chậm luân chuyển gần 10 tỷ).
- + HĐQT đã ban hành 2 Nghị quyết về việc tăng 5% (năm 2015), 40% (2018) vốn điều lệ của Công ty; 6 Nghị quyết có nội dung liên quan đến việc đưa cổ phiếu ra giao dịch trên sàn UpCom. Ngày 10/12/2018 Công ty chính thức là Công ty đại chúng, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên sàn UpCoM (sàn giao dịch chưa niêm yết).
- + Đã ban hành & thông qua: “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” ngày 14/5/2019 và “Điều lệ Công ty” ngày 23/3/2020 theo quy định của Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP/2017 của Chính phủ & hướng dẫn bởi Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính.

1.2 Về công tác nhân sự:

- + Ban hành 08 nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự; quy hoạch đào tạo cán bộ chủ chốt phục vụ cho công tác điều hành hiện tại và mở rộng sản xuất trong tương lai; kiện toàn tổ chức bộ máy của công ty – đặc biệt là 2 Nghị quyết bổ nhiệm Tổng giám đốc người đại diện pháp luật Công ty.
- + Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động Công ty; tuyển dụng bổ sung hoàn chỉnh (đúng người, đúng việc, đúng tầm) cho các phòng nghiệp vụ mang tính chiến lược: Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ, Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Phòng Tài Chính – Kế toán nhằm chuyển dần phương thức sản xuất – kinh doanh từ gia công (CM) sang FOB và tiệm cận đến ODM nhằm không ngừng tạo giá trị gia tăng cao qua hàng năm cho Công ty.
- + HĐQT đã quan tâm đến nguồn nhân lực kế thừa lãnh đạo Công ty từ nhiệm kỳ V (2020-2025) trở về sau nên cử nhiều cán bộ trong kỳ tham gia các khóa đào tạo Quản trị doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp, tìm kiếm thị trường ... và từng bước đã khẳng định vai trò, vị thế của các cán bộ được đào tạo nói trên (như GĐCN Bình Dương, Minh Hải hiện nay).

1.3 Về công tác điều hành:

+ HĐQT đã thường xuyên chú trọng đánh giá hiện trạng Công ty; đánh giá lựa chọn thị trường - khách hàng – nguồn hàng; đã có nhiều giải pháp phù hợp với thực trạng của Công ty từng giai đoạn, thời kỳ nhằm tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu tăng NSLĐ liên tục qua từng năm là chỉ tiêu cốt lõi của BM mà nhiều năm trước đây chưa được quan tâm, đầu tư phù hợp (Có 18 nghị quyết trong 5 năm liên quan đến nội dung cốt lõi này).

+ HĐQT đã chỉ đạo thành lập thêm các phòng chuyên môn: Phòng Nghiên cứu – Cải tiến, Phòng Thị trường .. nhằm hỗ trợ, phục vụ tối đa cho sản xuất ... từng bước đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất của Công ty ngày càng hiệu quả.

+ HĐQT luôn quan tâm đối với người lao động: có nhiều chính sách, cơ chế thưởng, kích cầu linh hoạt để tạo động lực cho mọi người cùng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, có cơ hội cống hiến nhằm ngày càng nâng cao mức sống cho người lao động ngang tầm với các ngành nghề có mức sống trung bình khá.

1.4 Về công tác đầu tư mở rộng sản xuất Công ty :

HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết về các giải pháp đầu tư tại cơ sở hiện có và đầu tư mới nhằm mục tiêu phát triển lâu dài/bền vững cho Công ty:

+ Với các cơ sở hiện có: chỉ đạo BDH đầu tư chỉnh trang cơ sở vật chất, nhà xưởng để đạt tiêu chuẩn kiểm định WRAP; đổi mới máy móc thiết bị hiện đại để tăng NSLĐ; khai thác quỹ đất hiện có chưa sử dụng một cách hiệu quả nhất.

+ Đã quyết liệt, sát sao khảo sát các địa điểm tiềm năng để triển khai đầu tư mở rộng sản xuất, tổ chức nhiều chuyến đi thực địa cùng BDH để khảo sát các vị trí tiềm năng phục vụ cho đầu tư mở rộng sản xuất nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên chưa hoàn thành được, nguyên nhân chính là giải quyết mối quan hệ: **nguồn vốn đầu tư - Thị trường – lực lượng lao động** tại địa phương cần mở rộng nhà máy (lao động nữ cho ngành, trình độ nhận thức để phù hợp với vận hành MMTB chuyên môn hóa cao).

+ Hiện nay đã hoàn tất hợp tác chiến lược với khách hàng Nhật Bản:

- Sản xuất hàng Sơ mi cao cấp (phía khách hàng đầu tư MMTB trị giá khoản ± 3 triệu USD cho Công ty, trả chậm từ tiền gia công sản phẩm thời hạn 7 năm), nguồn hàng do Nhật đảm bảo. Đã thống nhất với Khách hàng về: chủng loại hàng hóa, cam kết đủ hàng, giá cả từng loại sản phẩm, quy mô nhà máy {9.000 m² tương ứng 1.000 lao động theo thiết kế tiêu chuẩn, hiện đại (giai đoạn 1)}.

- Hiện nay dự án tại Hậu Giang đã được chính quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định cho Nhà máy sớm đi vào hoạt động.

↳ Theo kế hoạch tháng 3/2020 sẽ ký hợp đồng thuê đất với chính quyền địa phương và tiến hành san lấp mặt bằng. Tuy nhiên do tình hình dịch Covid-19 phát sinh bất khả kháng (từ sau tết nguyên đán) nên mọi việc tạm dừng lại. Khi hết dịch (dự kiến tháng 6/2020) thì sẽ tiếp tục dự án trên với: Khách hàng + Chính quyền Hậu Giang.

1.5 Về kinh doanh nội địa, phát triển thương hiệu:

+ Đầu nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết liên quan phát triển thương hiệu Gendai của Công ty. Chỉ đạo BDH triển khai nhiều giải pháp xử lý dứt điểm hàng

tồn chậm luân chuyển và tiếp tục phát triển theo định hướng tập trung mặt hàng sơ mi nam Gendai; mở thêm hệ thống tiêu thụ nhưng phải đảm bảo tính hiệu quả. Hiện nay đã ổn định và hoạt động có hiệu quả qua từng năm.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng hợp kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm (2015 – 2019):

a/ Tình hình tài chính tổng quan:

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	So sánh CK/ĐK (%)
	TÀI SẢN	160.124	169.891	166.969	184.946	177.835	111%
A	Tài sản ngắn hạn	120.166	130.827	128.057	147.408	144.556	120%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.751	26.205	29.759	22.810	41.739	265%
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn		400	400	8.300	13.931	
III	Phải thu ngắn hạn	41.353	46.605	36.997	45.101	44.235	107%
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	37.421	43.189	33.782	42.854	42.066	112%
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(219)	(219)	-	-	-	
IV	Hàng tồn kho	52.155	46.692	50.131	65.617	40.760	78%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	(6.293)	(5.141)	(139)	-	-	
V	Tài sản ngắn hạn khác	10.907	10.925	10.770	5.580	3.891	36%
B	Tài sản dài hạn	39.958	39.064	38.912	37.538	33.279	83%
I	Phải thu dài hạn	417	477	463	957	915	219%
II	Tài sản cố định	29.215	29.338	27.276	24.851	24.068	82%
III	Bất động sản đầu tư				-	-	
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	700	700	700	100%
V	Tài sản dài hạn khác	9.626	8.549	10.473	11.030	7.596	79%
	NGUỒN VỐN	160.124	169.891	166.969	184.946	177.835	111%
A	Nợ phải trả	93.910	99.940	89.594	100.995	87.734	93%
I	Nợ ngắn hạn	93.532	99.765	89.379	100.642	87.320	93%
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	19.103	11.304	5.216	-	-	
II	Nợ dài hạn	378	175	215	353	414	110%
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>			-	-	-	
B	Vốn chủ sở hữu	66.214	69.951	77.375	83.951	90.101	136%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	37.800	37.800	37.800	52.920	52.920	140%
II	Quỹ đầu tư phát triển	18.472	19.517	20.968	22.580	24.182	131%
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	9.942	12.634	18.607	8.451	12.999	131%

b/ Thu nhập lương thưởng – Năng suất lao động-Chi phí BHXH:

Đơn vị	Nội dung	Đơn vị tính	2015	2016		2017		2018		2019	
Khu A	LĐBQ	Người	713	676	95%	663	93%	612	86%	583	82%
	TNBQ	Ngàn đồng	6.978	7.379	106%	8.182	117%	9.641	138%	10.076	144%
	NSLĐBQ	USD	560	623	111%	656	117%	700	125%	745	133%
Khu B	LĐBQ	Người	242	163	67%	139	57%	120	50%	115	47%
	TNBQ	Ngàn đồng	6.061	6.866	113%	7.616	126%	8.705	144%	8.793	145%
	NSLĐBQ	USD	342	500	146%	614	179%	648	189%	670	196%
CN Hà Nội	LĐBQ	Người	544	525	96%	540	99%	564	104%	542	99%
	TNBQ	Ngàn đồng	5.597	5.667	101%	6.442	115%	6.884	123%	6.781	121%
	NSLĐBQ	USD	340	306	90%	394	116%	409	120%	378	111%
CN Hải Phòng	LĐBQ	Người	268	270	100%	249	93%	242	90%	201	75%
	TNBQ	Ngàn đồng	4.921	5.866	119%	6.401	130%	7.238	147%	7.452	151%
	NSLĐBQ	USD	355	437	123%	458	129%	537	151%	435	122%
Toàn công ty	LĐBQ	Người	1.838	1.658	90%	1.609	87%	1.568	85%	1.458	79%
	TNBQ	Ngàn đồng	6.115	6.528	107%	7.263	119%	8.179	134%	8.368	137%
	NSLĐBQ	USD	420	462	110%	519	124%	547	130%	533	127%

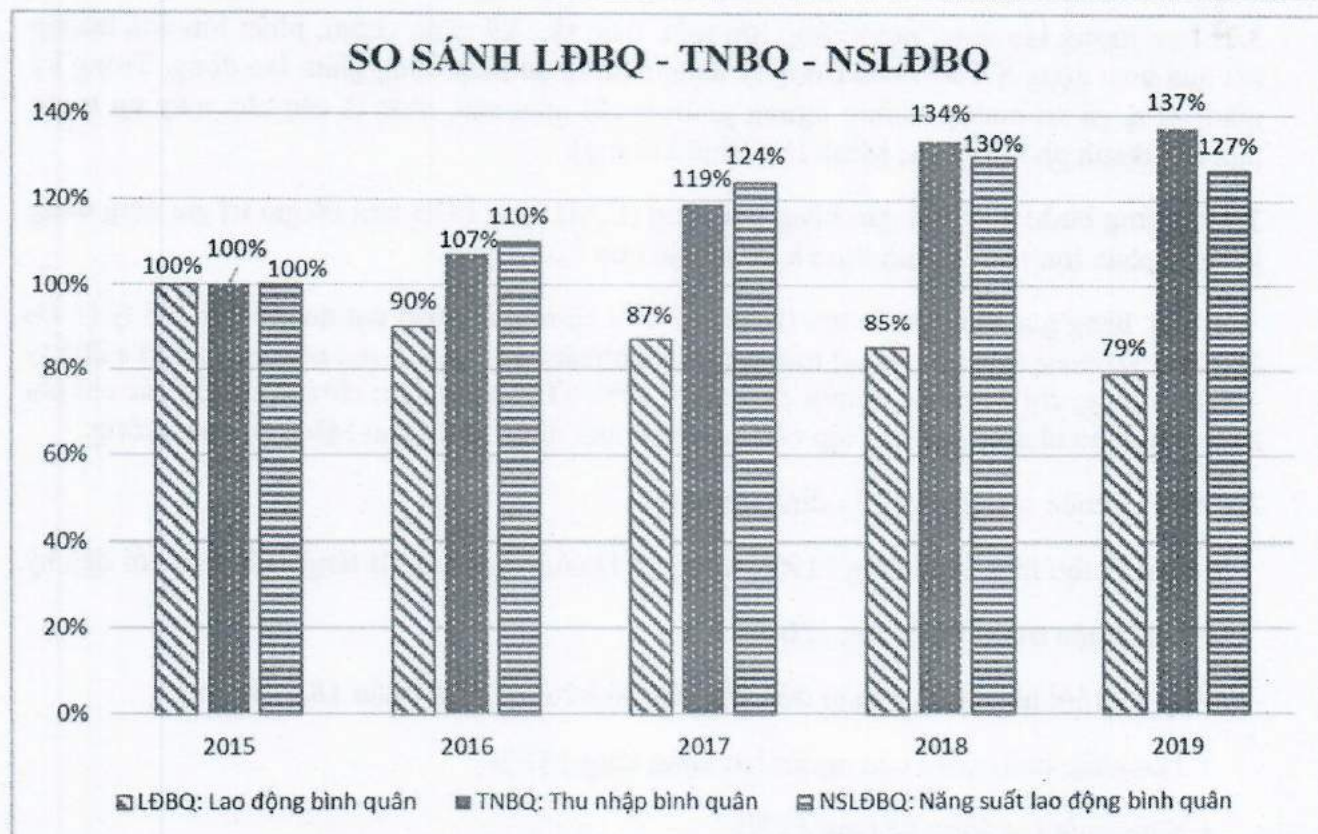
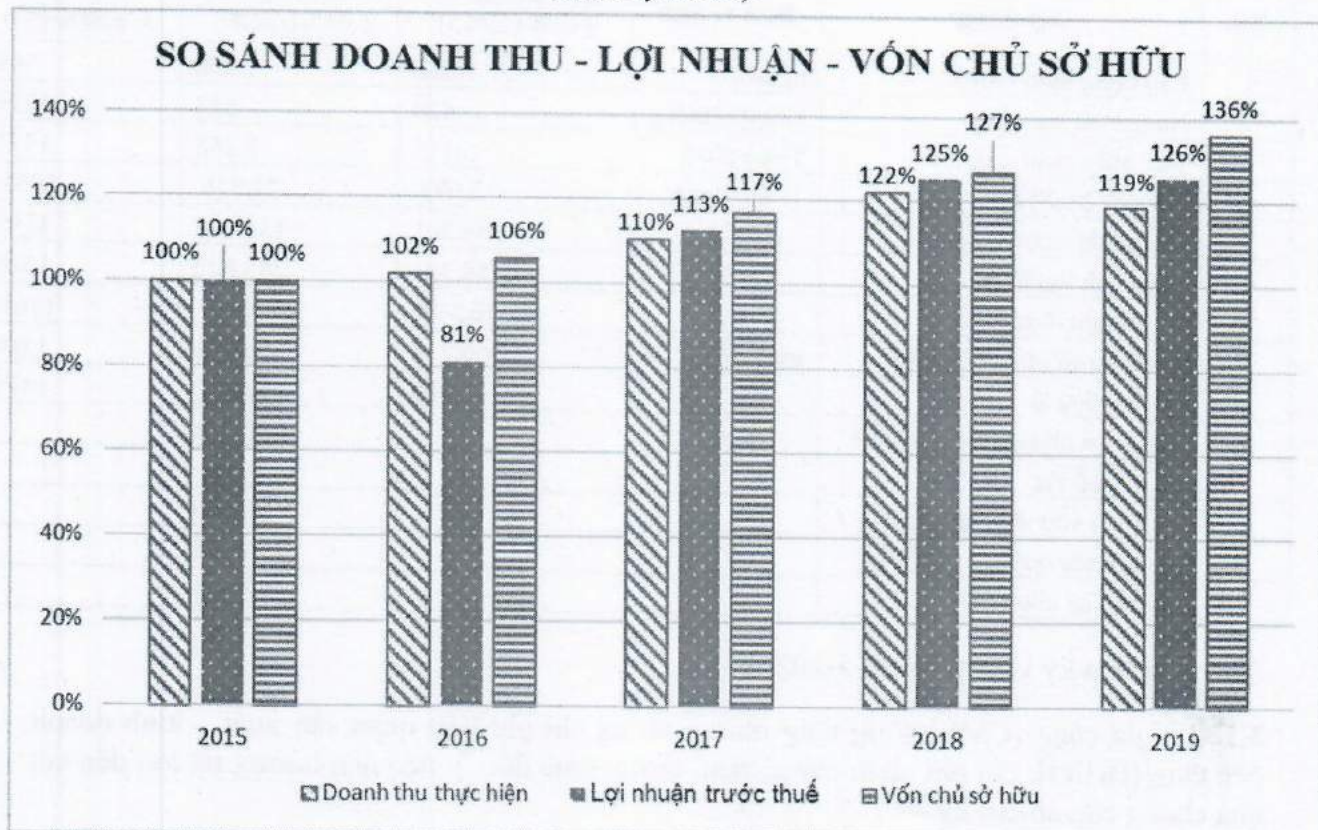
c/ Một số chỉ tiêu tài chính nổi bật:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu chủ yếu	2015	2016	2017	2018	2019	So sánh CK/ĐK (%)
Doanh thu thực hiện	369.201	375.974	406.978	450.133	438.442	119%
Trong đó:						
-Doanh thu FOB	158.301	172.192	205.023	250.434	265.622	168%
-Doanh thu gia công	196.338	186.550	188.090	180.419	150.770	77%
-Doanh thu KD ND	5.816	8.914	9.404	12.044	14.169	243%
-Doanh thu khác	1.870	4.427	3.240	5.064	6.019	322%
-Doanh thu HĐ TC	3.759	1.669	581	1.829	1.415	38%
-Thu nhập khác	3.117	2.222	641	343	446	14%
Lợi nhuận trước thuế (KH)	20.000	12.000	18.000	20.000	21.000	105%
Lợi nhuận trước thuế (TH)	16.108	13.065	18.135	20.159	20.259	126%
Lợi nhuận sau thuế (TH)	12.517	10.452	14.502	16.127	16.026	128%
Vốn điều lệ	37.800	37.800	37.800	52.920	52.920	140%
Vốn chủ sở hữu	66.214	69.951	77.375	83.951	90.101	136%
Tỷ suất lợi nhuận/ D.thu	4,36%	3,47%	4,46%	4,48%	4,62%	BQ: 4,3%
Tỷ suất LN/VCSH (ROE)	20%	15,4%	19,7%	20%	18,4%	BQ: 18,7%

Cổ tức	15%	15%	15%	15%	15%	BQ: 15%
Lãi cơ bản trên 1 CP (EPS)	3.027	2.489	3.453	3.113	2.726	BQ: 2.961

(Lợi nhuận trước thuế 2016 : 16.680 triệu đồng giảm 3.615 triệu đồng do trích dự phòng của nhiệm kỳ trước)



3. Đánh giá chung về tình hình và kết quả hoạt động của Công ty:

Các điểm đạt được trong nhiệm kỳ IV(2015-2020):

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Đầu nhiệm kỳ (01/01/2015)	Cuối nhiệm kỳ (01/01/2020)	So sánh CK/ĐK (%)
1	Lao động bình Quân	người	1.836	1.458	79%
2	Năng suất lao động	USD/lđ/tháng	420	533	127%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	6.115	8.368	137%
4	Chi phí BHXH	Triệu đ/năm	12.078	24.816	205%
5	Doanh thu thực hiện	"	369.201	438.442	119%
	+Doanh thu FOB	"	158.301	265.622	168%
6	Lợi nhuận thực hiện	"	16.108	20.259	126%
7	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	triệu đồng	66.214	90.101	136%
	+Vốn điều lệ	"	36.000	52.920	147%
8	Tổng lợi nhuận 2015→2019	5 năm		69.702	
	+ Chi cổ tức			32.886	
	+ Tăng vốn điều lệ (thưởng)			16.920	
	+ Lập các quỹ (PL, ĐTPT)			14.049	
	+ Còn lại chưa PP			12.999	

Trong nhiệm kỳ vừa qua (2015-2020) :

3.1 Giá gia công (CM) không tăng nhưng tất cả chi phí liên quan sản xuất – kinh doanh đều tăng (BHXH, chi phí nhân công, điện, nước, thuê đất ..) nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chung của nhiệm kỳ.

3.2 Lực lượng lao động ngày càng lớn tuổi, thao tác, kỹ năng chậm, phần lớn ảnh hưởng kết quả hoạt động SX-KD của Công ty hàng năm là do biến động giảm lao động. Trong kỳ giảm 21% và xu hướng không ngừng giảm ở các năm sau, nhất là các nhà máy tại trung tâm các thành phố (Khu A, Minh Hà, Bình Dương).

3.3 Đã từng bước thay thế dần hàng gia công (C.M) sang FOB nên có giá trị gia tăng đáng kể, góp phần lớn tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Với hàng gia công thuần túy (C.M) thì mỗi năm bình quân đạt doanh thu 205 tỷ (1.458 lđ x 533 USD/tháng /lđ x 11,5 tháng) tương ứng lợi nhuận: 4% (tỷ suất tiên tiến của ngành) x 205 tỷ = **8,2 tỷ đồng**, chỉ đảm bảo nguồn chi cổ tức 15%/VĐL hàng năm chưa tính đến các chi phí khác: thuế thu nhập DN, trích lập các quỹ theo luật định, khấu hao MMTB, nhà xưởng..

3.4 Các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định trong kỳ:

+ Doanh thu thực hiện tăng 119%, trong đó Doanh thu từ FOB tăng 168% so với đầu kỳ.

+ Lợi nhuận trước thuế tăng 126 %

+ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu đạt bình quân 18,7 %/năm

+ Thu nhập bình quân của người lao động tăng 137 %.

+ Năng suất lao động đã tăng 127%

3.5 Đã cải tạo nhà xưởng, nơi làm việc khang trang hơn; trang bị hệ thống làm mát xưởng sản xuất; với phương châm “Xanh – Sạch – Đẹp” tạo điều kiện làm việc thoáng mát cho người lao động.

3.6 Thời gian làm việc của người lao động trong nhiệm kỳ giảm rõ rệt so với trước đây (trung bình 20 giờ/ tháng / lao động)

3.7 Đã xây dựng được đội ngũ cán bộ cấp trung chuyên nghiệp, trung thành, tận tâm với Công ty, tác phong làm việc chuẩn mực ... nên tạo được nhiều lòng tin với khách hàng, với người lao động.

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ còn một vài hạn chế chưa khắc phục triệt để, cụ thể sau:

+ Năng suất lao động một số nơi, nhất là khu vực phía Bắc còn thấp so với mặt bằng chung của các đơn vị trong công ty và trong ngành; việc đầu tư MMTB có công nghệ hiện đại còn ít; công tác quản lý sản xuất chưa đồng bộ, thiếu cán bộ giỏi, có tầm nhìn.

+ Chiến lược về nguồn hàng còn nhiều hạn chế, chưa chủ động khai thác khách hàng tiềm năng;

+ Cơ sở sản xuất vẫn còn manh mún, phân tán, dẫn đến việc chuẩn bị nguồn hàng cho từng nơi gặp rất nhiều khó khăn. Hoạt động của các chi nhánh Hải Phòng, Hà Nội còn tiềm ẩn bất lợi, nhất là về công tác cán bộ.

+ Việc đầu tư xây dựng nhà máy mới để tăng năng lực sản xuất được đặt ra ngay từ đầu nhiệm kỳ và nhấn mạnh hàng năm nhưng thực tế chưa thực hiện được do những yếu tố khách quan và chủ quan.

+ Công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn, số lao động ngày càng giảm, chưa có giải pháp căn cơ khắc phục tình trạng này. Thực trạng các nhà máy sản xuất của Công ty đa phần tại các trung tâm thành phố nên việc tuyển lao động cho ngành may là khó khả thi. Do đó yếu tố tăng lao động phụ thuộc vào đầu tư nhà máy mới tại các khu vực ngoài trung tâm là khả thi.

+ Vai trò lãnh đạo của Ban điều hành đôi lúc chưa đều tay, chưa quyết liệt, thiếu tầm bao quát cả hệ thống ... nhất là công tác cán bộ.

↳ Với thực trạng hiện nay của Công ty, trong nhiệm kỳ tới (2020-2025) cần duy trì phát huy những thế mạnh, thành tích đã đạt được. Những hạn chế cần có các quyết sách kịp thời, nhất quán, phù hợp từng gia đoạn, khả năng của Công ty để đảm bảo cho sự ổn định và phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Để công ty ổn định và phát triển nhằm bù đắp số lao động giảm (chuyển nghề, nghỉ hưu...) buộc phải đầu tư nhà máy mới ngay trong năm 2020 như lộ trình đã xây dựng tại các kỳ đại hội trước.

PHẦN 3 : PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. Các tác động ảnh hưởng đến hoạt động SX-KD năm 2020- Chỉ tiêu kế hoạch 2020:

1. Tình hình chung :

- Năm 2020 dự báo tình hình thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức; chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn: Mỹ-Trung; Châu Âu – Mỹ; Hàn – Nhật khả năng chưa có điểm dừng; biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế tăng.
- Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp, lan rộng toàn cầu dẫn đến kinh tế thế giới bị đình trệ, ảnh hưởng các ngành kinh tế. Thị trường may mặc bị cắt giảm nghiêm trọng, các đơn hàng may mặc dù đã có cũng phải ngừng sản xuất, không xuất khẩu được khi các thị trường lớn hạn chế nhập khẩu.
- Tại quý 1 bước sang đầu quý 2/2020 tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường. Do cách ly toàn xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng nên diễn biến hết sức khó khăn cho ngành, cụ thể:
 - + Lao động thiếu cho việc tổ chức sx các đơn hàng (học sinh chưa cho đi học).
 - + Giảm lao động trực tiếp sản xuất theo quy định phòng, chống dịch của địa phương (giãn cách 2m) nên buộc cho công nhân nghỉ luân phiên (CN Hải Phòng).
- Việc sử dụng lao động nhiều của ngành may mặc trong tình hình dịch bệnh hiện nay gây nên những áp lực không nhỏ cho Ban Điều hành khi vừa chống dịch vừa lo công ăn việc làm cho người lao động.
- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung chưa có điểm dừng nên ảnh hưởng rất lớn đến thị trường may mặc VN, do phần lớn (85%) nguyên phụ liệu sản xuất có nguồn gốc từ Trung Quốc. Dự báo giá NPL năm 2020 sẽ tăng nhưng giá bán tại các thị trường tiêu thụ không tăng (có xu hướng giảm) nên sẽ tác động không tốt cho nhà sản xuất.
- Dự báo quý 3/2020 Công ty sẽ thiếu hàng cho sản xuất vì thông thường phải có xác nhận đơn hàng trước 04 tháng (sản xuất vải, phụ liệu, sản xuất thành phẩm, thời gian vận chuyển...). Hiện tại Công ty chưa nhận được bất cứ đơn hàng nào cho tháng 07/2020 trở đi, với tình hình này thì chỉ khi nào hết dịch Covid-19 mới có thông tin rõ ràng.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Trước thực tế khách quan đó, HĐQT đã xây dựng chỉ tiêu cho việc phấn đấu thực hiện như sau:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHO NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2020	%/thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu (tr. đồng)	480.000	107%
2	Lợi nhuận (tr. đồng)	21.000	104%
3	Cổ tức / VDL (%)	15%	100%

II. Phương hướng mục tiêu giai đoạn 2020-2025:

1. Chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2020-2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tăng trưởng bq/năm
1	Tổng doanh thu	%	10 - 15
2	Lợi nhuận thực hiện / Doanh thu	%	03-05
3	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	100-150
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	15 - 20
5	Tốc độ tăng suất lao động BQ/năm	%	5

(Có tính đến yếu tố mở rộng quy mô sản xuất trong năm 2020,
Chưa tính đến tác động của đại dịch Covid-19)

Một số giải pháp lớn :

a. Nguồn nhân lực:

- Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Chế độ chính sách đãi ngộ: Lương, thưởng....

b. Đầu tư MMTB và đổi mới công nghệ.

- Chiều rộng: đầu tư nhà máy Hậu Giang.
- Chiều sâu:
 - + MMTB chuyên dùng.
 - + Nghiên cứu đổi mới công nghệ.
 - + Nghiên cứu đổi mới mô hình – cách thức tổ chức sản xuất.

c. Công tác thị trường:

- Tìm kiếm thị trường khách hàng quy mô lớn hơn- hiệu quả hơn => Chuyên môn hóa sản phẩm từng khu vực nhà máy.
- Tăng nhanh tỷ trọng hàng FOB...

2. Về nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng điều hành cho đội ngũ cán bộ:

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hệ thống quy trình, quy chế, quy định trong quản lý, quản trị Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động đối với đơn vị thành viên.

+ Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý trong toàn hệ thống theo hướng tập trung, tinh gọn, huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình hệ thống SXKD theo từng giai đoạn.

3. Về đầu tư phát triển:

+ Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh cán bộ, quy chế trả lương, trả thưởng phù hợp, tiên tiến; triển khai đào tạo, đào tạo nâng cao để hình thành đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, thực sự có tài năng, có kỹ năng tham gia quản lý, điều hành.

+ Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mua sắm, trang bị các loại MMTB phục vụ sản xuất có công nghệ hiện đại, có thể thay thế sức lao động của con người vừa nâng cao năng suất vừa giảm sự phụ thuộc do nguồn nhân công ngành may liên tục biến động giảm.

+ Rà soát lại định mức thời gian chế tạo sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên, phụ liệu, vật tư... giảm tối đa lãng phí, triệt để thực hành tiết kiệm nhằm thích ứng với mức giá gia công chung của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Phấn đấu đưa nhà máy tại Hậu Giang đi vào hoạt động trong năm 2020 để mở rộng năng lực sản xuất cho Công ty.

4. Về môi trường làm việc và quyền lợi người lao động:

+ Tiếp tục duy trì, cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện tạo điều kiện cho người lao động được làm việc đúng chuyên môn, phát huy hết năng lực sở trường. Xây dựng chính sách thu hút và khuyến khích người lao động chủ động, tự giác, sáng tạo, gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống, vật chất & tinh thần cho người lao động; phấn đấu cho người lao động của Công ty luôn có mức thu nhập tiên tiến tại địa phương, vùng mà Công ty có nhà máy. Tích cực triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường bền vững theo chủ trương của Nhà nước và của địa phương.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tổng kết 5 năm nhiệm kỳ IV và phương hướng mục tiêu cho nhiệm kỳ tới (giai đoạn 2020-2025). Kính mong Đại hội xem xét, thảo luận.

Thưa quý Cổ đông!

Trong suốt 5 năm qua HĐQT nhiệm kỳ IV(2015-2020) được sự tin tưởng của từng Cổ đông đã giao trọng trách cho Chúng tôi lãnh đạo Công ty và chúng tôi đã không phụ lòng quý vị. Để đạt được những thành quả còn khiêm tốn này là cả quá trình nỗ lực, phấn đấu, cố gắng hết khả năng bằng trí tuệ & nhiệt huyết đã lãnh đạo Bình Minh vượt qua những khó khăn.

Thay mặt HĐQT nhiệm kỳ IV tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành của quý Cổ đông, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Quý Khách hàng, Bạn hàng, Đối tác trong thời gian qua và toàn thể người lao động của Công ty CP may Bình Minh. Kính chúc quý vị dồi dào Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận

Dự thảo

TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 & NHIỆM KỲ IV
(2015-2019)**

CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH



Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh.

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần May Bình Minh do Cty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) phát hành ngày 02/03/2020.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và 5 năm (2015-2019). Xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

PHẦN A – I./Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	450.133	480.000	438.441	-11.692	97.4%
Doanh thu thuần	447.961		436.581	-11.380	97.46%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.829		1.414	-415	77.36%
Thu nhập khác	343		446	103	130%
2. Chi phí (tr.đ)	429.974		418.183	-11.791	97.26%
Giá vốn hàng bán	381.815		370.528	-11.287	97.4%
Chi phí hoạt động tài chính	130		266	136	204%
<i>trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>21</i>		<i>-</i>	<i>-21</i>	
Chi phí bán hàng	9.080		7.552	-1.528	83.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.551		39.836	2.285	106%
Chi phí khác	1.398		1	-1.397	0.07%
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	20.159	21.000	20.259	100	100.5%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
				CL	%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	21.213		19.814	-1.400	93.4%
+ Lợi nhuận khác	-1.055		445	1.500	-42.1%
Lợi nhuận sau thuế	16.127		16.026	-101	99.3%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.113		2.726	-	-
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	1.568		1.458	-110	93%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	8,1		8,3	0,2	102.4%

I. Tình hình tài chính năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2019	31/12/2019
		1	2	3=2-1	4=2:1	5	6
	TÀI SẢN (tr.đ)	184.946	177.835	-7.111	96.1%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	147.408	144.556	-2.852	98%	79.7%	81.2%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.810	41.739	18.929	183%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.300	13.931	5.631	168%		
III	Phải thu ngắn hạn	45.101	44.235	-866	98%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	42.854	42.066	-788	98.1%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	65.617	40.760	-24.857	62.12%		
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.580	3.891	-1.689	69.7%		
B	Tài sản dài hạn	37.538	33.279	-4.259	88.6%	20.3%	18.7%
I	Phải thu dài hạn	957	915	-42	95.5%		
II	Tài sản cố định	24.851	24.068	-783	96.8%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	-	100%		
V	Tài sản dài hạn khác	11.030	7.596	-3.434	68.8%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	184.946	177.835	-7.111	96.1%	100%	100%
A	Nợ phải trả	100.995	87.734	-13.261	86.8%	54.6%	49.3%

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2019	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	100.642	87.320	- 13.322	86.7%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	353	414	61	117.2%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	83.951	90.101	6.150	107.3%	45.3%	50.6%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	-%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	22.580	24.182	1.602	107%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	8.451	12.999	4.548	153.8%		

Nhận xét:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2019: 438.442 triệu đồng bằng 91,3% so với kế hoạch giao; bằng 97,4%, so với cùng kỳ năm 2018, giảm nhẹ tương đương 11.692 triệu đồng. Trong đó giảm doanh thu hoạt động sản xuất chính là chủ yếu do nguồn hàng phía Bắc năm 2019 giảm đáng kể so với năm 2018, cụ thể doanh thu chi nhánh Minh Hà giảm 17.437 triệu đồng, chi nhánh Minh Hải giảm 7.418 triệu đồng so với năm 2018, làm ảnh hưởng đến doanh thu toàn Công ty.
- **Chi phí:**
 - ✓ Chi phí bán hàng: 7.552 triệu đồng, bằng 83.1% so với cùng kỳ năm 2018, giảm 1.528 triệu đồng. Do trong năm Công ty cắt giảm một số cửa hàng kinh doanh không hiệu quả như: cửa hàng Nguyễn Thái Sơn và các trung tâm thương mại (tại: Robinson Hà Nội, Vinmart Bà Triệu, hệ thống Vinmart)...
 - ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 39.836 triệu đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 2.285 triệu đồng, do điều chỉnh chi phí thù lao HĐQT, BKS từ chi phí khác vào chi phí QLDN.
 - ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 266 triệu đồng, tăng 104% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 136 triệu đồng do tỷ giá cuối năm 2019 giảm.
- **Lợi nhuận:** lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 20.259 triệu đồng bằng 96.4% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, đạt 100,5% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương 100 triệu đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh 19.814 triệu đồng, lợi nhuận khác 445 triệu đồng.
 - ✓ Lợi nhuận năm 2019 không đạt kế hoạch giao do: Xí nghiệp Minh Hải và Minh Hà không đủ nguồn hàng sản xuất, doanh thu không đủ bù chi phí, công ty phải dùng quỹ lương dự phòng để bù đắp tiền lương 02 xí nghiệp..... Kết quả kinh doanh 02 xí nghiệp Minh Hà và Minh Hải lỗ, cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Khu A+ Khu B		Minh Hà		Minh Hải	
	2018	2019	2018	2019	2018	2019
Tổng doanh thu	338.971	352.135	85.512	68.074	25.649	18.231
Tổng lợi nhuận trước thuế	16.287	22.226	2.979	-1.476	892	-490

- ✓ Năm 2019 lợi nhuận khu A và khu B: 22.226 triệu đồng, tăng 36,4 % so với năm 2018 tương đương 5.939 triệu đồng. Minh Hà lỗ 1.476 triệu đồng, Minh Hải lỗ 490 triệu đồng.
- ✓ Kết quả kinh doanh của Minh Hải và Minh Hà làm ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh toàn Công ty.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 là: 3.113 đồng; năm 2019 là: 2.726 đồng.
- Giá trị thuần 1 cổ phiếu năm 2018 là: 15.864 đồng; năm 2019 là: 17.026 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2019 là 30.28% giảm 0.19% so với năm 2018 là 30.47%.
- **Tình hình thu nhập tiền lương:**
 - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2019 bình quân là: 8.368.365 đ/người, tăng 2.3% so với năm 2018 (bình quân năm 2018: 8.179.090 đ/người/tháng).
 - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là 1.458 người, giảm 110 người so với năm 2018 (1.568 người).
- **Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:**
Trong năm Công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	969.000.000	289.000.000	1.258.000.000
- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	969.000.000	289.000.000	1.258.000.000

- **Về quỹ lương:**
Số liệu thực chi lương và thưởng năm 2019 là: 131.402 triệu đồng chiếm tỷ lệ 69.6% trên tổng doanh thu gia công (CM) 188.930 triệu đồng, vượt 1.6% so với Nghị quyết hội đồng quản trị.

2. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 1,6 lần; số vòng quay khoản phải thu là 9.77 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 37 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.

- Trong năm 2019 công ty không có vay ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Trong khoản phải thu khác công ty còn treo công nợ của Ông Nguyễn Đức Ngọ là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền trên là khoản tiền Công ty góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vì.

3. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019 là 40.759 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 22.9% /tổng tài sản, trong đó:
 - ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 9.978 tr.đồng
 - ✓ Công cụ, dụng cụ: 509 tr.đồng
 - ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 9.704 tr.đồng
 - ✓ Thành phẩm: 18.011 tr.đồng
 - ✓ Hàng gửi đi bán: 2.557 tr.đồng
- Chi tiết hàng tồn kho nội địa:

	Tồn kho 01/01/2019		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2019	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	13.709	1.469	65.962	11.593	60.376	10.505	19.295	2.558

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2019 số lượng 19.295 sản phẩm, giá trị 2.558 triệu đồng. Toàn bộ số thành phẩm tồn kho là hàng đang tiêu thụ tại cửa hàng.
- Năm 2019 lãi kinh doanh hàng nội địa: 639 triệu đồng.

4. Đầu tư tài chính dài hạn:

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VDL. Theo báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán công ty cung cấp: vốn góp cổ phần là 111 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế đến 31/12/2019 : 8.530.372.179 đồng. Đến nay Công ty chưa nhận được thông báo chia cổ tức từ công ty này.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tại Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua: thống nhất đầu tư dự án tại Tỉnh Hậu Giang giai đoạn 1 là 1.000 lao động, vốn đầu tư 70 tỷ đồng, nguồn vốn chủ yếu vay ngân hàng.

- Ban điều hành đã triển khai dự án, hiện nay UBND thị xã Long Mỹ đang làm việc với các hộ dân thực hiện đền bù giải tỏa.

6. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

ĐVT: đồng

Đơn vị	Tài sản cố định	CCDC	XD, sửa chữa	Tổng cộng
Khu A	1.715.349.273	793.848.018	445.630.000	2.954.827.291
Khu B	252.740.000	210.832.000	400.850.370	864.422.370
Minh Hải	674.645.000	530.418.000	325.246.000	1.422.033.500
Minh Hà	1.120.603.500	208.000.000	93.430.000	1.530.309.000
Tổng cộng	3.763.337.773	1.743.098.018	1.265.156.370	6.771.592.161

7. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2019 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoa	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Tu I Chao	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

8. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ, khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tính trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật

PHẦN B: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU TRONG NHIỆM KỲ IV (2015 -2019)**I. Kết quả kinh doanh và lợi nhuận:**

Đơn vị: triệu VNĐ

Chỉ tiêu chủ yếu	2015	2016	2017	2018	2019	Tổng cộng 5 năm		Chênh lệch TH/KH
						Thực hiện	Kế hoạch	
Tổng doanh thu	369.201	375.974	406.978	450.133	438.442	2.040.728	2.200.000	-159.272
Lợi nhuận trước thuế	16.108	13.065	18.135	20.159	20.259	87.726	91.000	-3.275

II. Một số chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019	B.quân
Tỷ suất LNST/ VDL	(%)	33.11%	27.65%	38.37%	30.47%	30.28%	31.98%
Cổ tức được chia	(%)	15%	15%	15%	15%	15%	15%
Tổng số lao động BQ	người	1.838	1.658	1.609	1.568	1.458	1.626
Thu nhập bq/người/tháng	ngàn đồng	6,1	6,5	7,2	8.1	8.3	7,3
Lãi cơ bản trên mỗi CP	đồng	3.027	2.489	3.453	3.113	2.726	2.962

III. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông: từ năm 2015 đến năm 2019 công ty tăng vốn điều lệ 2 lần, cụ thể:

- Lần 1: năm 2015 vốn điều lệ tăng từ 36.000 triệu đồng lên 37.800 triệu đồng, tăng 1.800 triệu đồng.
- Lần 2: năm 2018 vốn điều lệ tăng từ 37.800 triệu đồng lên 52.920 triệu đồng, tăng 15.120 triệu đồng.
- Ngày 10/12/2018 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 792/QĐ-SGDHN và thông báo số 1475/TB-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công Ty được giao dịch trên sàn Upcom.
- Vốn điều lệ của Công ty tính đến 31/12/2019 là 52.920.000.000 đồng, tương đương 5.292.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng.

IV. Về tích lũy vốn :

- Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019: 90.101 triệu đồng
Trong đó:
 - Vốn chủ sở hữu: 52.920 triệu đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển: 24.182 triệu đồng
 - Lợi nhuận chưa phân phối: 12.999 triệu đồng
- Sau 05 năm vốn chủ sở hữu tăng từ 58.907 triệu đồng lên 90.101 triệu đồng, tăng 53%, tương đương 31.194 triệu đồng.
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015 là: 3.027 đồng (trên 3.780.000 CP) và đến 31/12/2019 là: 2.726 đồng (trên 5.292.000 CP)

V. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và 05 năm (2015-2019) của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung chủ yếu.
- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển, các khoản vay ngân hàng được sử dụng đúng mục đích, trong hạn mức và thời hạn của kế ước vay, từ quý 2/2018 công ty không có dư nợ vay.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn. Tình hình tài chính của công ty hoạt động tốt.

- Báo cáo tài chính hàng năm từ năm 2015 đến năm 2019 của Công ty đã được công ty kiểm toán DTL xác nhận và Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) xác nhận.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã quan tâm chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị:

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Ông Tu Yen Hsien Jimmy	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Ngọ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc thị trường
Ông Vũ Đình Nghĩa	Giám đốc sản xuất

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

V. Những kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Khoản phải thu khác của Ông Nguyễn Đức Ngọ là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/ HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền 350 triệu đồng là khoản tiền góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vì, đề nghị HĐQT sớm có hướng giải quyết dứt điểm.
- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, cán bộ quản lý tại các đơn vị còn yếu, tránh rủi ro về tài chính. Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.

VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Năm 2019 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
 - ✓ Định kỳ 6 tháng, 9 tháng báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
 - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
 - ✓ Quý III/2019 Ban kiểm soát đã kiểm tra tại Xí nghiệp Minh Hà, xí nghiệp Minh Hải và có báo cáo bằng biên bản gửi Tổng giám đốc.

VII. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2020:

- Quý I/2020 kiểm tra các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Tháng 04/2020 kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh quý I/2020; kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu tài chính.
- Kế hoạch tiếp theo Ban kiểm soát sẽ gửi Ban giám đốc Công ty sau.

Nhận đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn quý vị thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2019.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2019 và 5 năm 2015-2019 xin báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông. Kính mong được sự góp ý chân thành của quý vị cổ đông.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Ngô Thị Thân

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Hội Đồng Quản Trị

Số : 04/2020/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: “Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018 (sửa đổi lần thứ 6).
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.
- Căn cứ Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐQT ngày 12/03/2020 của HĐQT
- HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho các quỹ năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2018	:	20.258.737.423 đồng
- Thuế TNDN năm 2019	:	4.232.287.485 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	16.026.449.938 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.602.644.994 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	801.322.497 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	801.322.497 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15%VĐL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	4.883.159.950 đồng

2. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019: **12.998.736.755 đồng**, được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển mở rộng quy mô sản xuất (Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thống nhất thông qua, 26/04/2019).

3. Ủy quyền cho Ban Điều Hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 trước thời điểm 30/06/2020.

4. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận

BÁO CÁO

V/v: “**Lấy ý kiến Cổ đông sửa đổi điều lệ công ty – lần thứ 7**”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Nghị định số : 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 và Thông tư hướng dẫn 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 về việc “Hướng dẫn về Quản trị Công ty- áp dụng cho Công ty đại chúng”

Vào ngày 12/3/2020 Công ty CP May Bình Minh có thông báo số: 05/TB-HĐQT/2020 về việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản “Sửa đổi Điều lệ Công ty – lần thứ 7” nhằm phù hợp với Luật hiện hành áp dụng cho Công ty đại chúng.

+ **Nguyên tắc soạn thảo Điều lệ mới:** Trên cơ sở tôn trọng những nội dung căn bản của Điều lệ hiện hành (điều lệ chưa sửa đổi) có bổ sung thêm một số nội dung mang tính văn bản cho phù hợp với Nghị định 71 & Thông tư 95.

+ **Kết quả lập Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông:** Căn cứ Dự thảo Điều Lệ sửa đổi mà Ban soạn thảo gửi đến Cổ Đông. Ngày 23/3/2020 Công ty tiến hành lập Biên Bản kiểm phiếu có đầy đủ thành phần theo Luật định & Điều lệ quy định (Biên bản số: 07/2020/BB-HĐQT ngày 23/03/2020, đính kèm) với kết quả:

Tỷ lệ tán thành : “Dự thảo Điều lệ sửa đổi” :	98,94 %
Không tán thành :	0,01 %
Ý kiến khác :	1,05 %

Như vậy căn cứ theo Điều 29 khoản 3 của Điều lệ Công ty thì Dự thảo Điều lệ chính thức được thực thi ngày 23/03/2020.

+ **Ý kiến của HĐQT :**

1/ Tại các ý kiến khác của Cổ đông (*chiếm tỷ lệ 1.05%*) có sự đóng góp chân thành, mang tính xây dựng, phù hợp với các văn bản pháp quy hiện hành nhưng không trái với nội dung của Điều lệ cũ (đang thực hiện) hoặc một vài điều, khoản, mục diễn dẫn, đối chiếu không phù hợp với Điều lệ cũ (sơ sót trong khâu biên soạn). Do đó HĐQT đã chỉ đạo Ban soạn thảo hoàn chỉnh phát hành chính thức tại ngày họp Đại hội Đồng Cổ đông năm 2020.

Cụ thể các điều, khoản sau: Điều 1: (khoản 1c, 1e); Điều 12 (khoản 3); Điều 15 (khoản 3); Điều 16 (khoản 2l, 2m)... Ban soạn thảo sẽ gửi ý kiến trả lời bằng văn bản trực tiếp cho các Cổ đông có ý kiến đóng góp dự thảo sửa đổi nói trên.

2/ Điều lệ mới (đã sửa đổi) có giá trị thực hiện ngay sau khi Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 kết thúc.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận

Cty CP may Bình Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 09 - A/ 2020 / HĐQT

TP. HCM ngày 9 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Phiên họp thứ 27 , nhiệm kỳ 2015-2020)

Ngày 9 tháng 5 năm 2020 , tại văn phòng Công ty CP may Bình minh (440 Nơ Trang Long , P.13 , Q.Bình Thạnh , TP.HCM) , Hội đồng quản trị Công ty CP may Bình minh nhiệm kỳ IV (2015-2020) tổ chức cuộc họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT Công ty .

Thành viên tham dự cuộc họp gồm :

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1/ Ông Lê Mạc Thuấn | Chủ tịch . |
| 2/ Bà Nguyễn Thị Thắng | Thành viên . |
| 3/ Ông Nguyễn Ngọc Hải | Thành viên . |
| 4/ Ông Võ Quốc Hào | Thành viên . |
| 5/ Bà Ngô Mỹ Chi | Thành viên (ủy quyền) |
| 6/ Bà Ngô Thị Thân | Trưởng ban kiểm soát . |

Cuộc họp bắt đầu lúc 08giờ 00 ; kết thúc lúc 10g cùng ngày .

Chủ trì cuộc họp : Ông Lê Mạc Thuấn - Chủ tịch HĐQT .

Thư ký cuộc họp : Ông Hồ Thanh Lâm - Thư ký HĐQT .

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thống nhất quyết nghị như sau :

Theo biên bản số 07/2020/BB-HĐQT – ngày 22/3/2020 V/v “ *Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần may Bình Minh lần 7* “ , có nội dung chính như sau :

- Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra : 59 phiếu – tương ứng 5.149.216 cổ phần , chiếm 97,3% vốn điều lệ .

- Tổng số phiếu thu về : 50 phiếu – tương ứng 5.017.005 cổ phần , chiếm 94,8% vốn điều lệ và 97,43% tổng số cổ phần lấy ý kiến .

Kết quả biểu quyết :

+ Tán thành : 98,94% .

+ Không tán thành : 0,01% .

+ Ý kiến khác : 1,05% .

Căn cứ kết quả trên , Hội đồng quản trị kết luận : Điều lệ Công ty cổ phần may Bình Minh sửa đổi lần thứ 7 đã được Cổ đông thông qua .

Ngày hiệu lực của Điều lệ sửa đổi là ngày 12 tháng 6 năm 2020 .

Nơi nhận :- Các thành viên HĐQT / BKS / BDIH

- Lưu thư ký HĐQT.



Chủ tịch

LÊ MẠC THUẤN



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CTY CP MAY BÌNH MINH LẦN 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính V/v "Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng"
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018 (sửa đổi lần thứ 6) và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2019.
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/HĐQT ngày 12/03/2020 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ vào số phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cổ đông gửi về Công ty đến 16h ngày 21/03/2020

Hôm nay ngày 23 tháng 03 năm 2020, vào lúc 14h00' tại Công ty cổ phần may Bình Minh, HĐQT công ty tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung sau:

I/ Thông tin doanh nghiệp:

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH.**
2. Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long Phường 13 Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
3. Điện thoại: 028-35533358 Fax: 028-35533348
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301886832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/11/1999, thay đổi lần thứ 18 ngày 07/05/2019
5. Mã chứng khoán : **BMG**

II/ Thành phần kiểm phiếu:

1. Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Ngọc Hải - Thành viên HĐQT
2. Người đại diện theo pháp luật:
 - Ông Võ Quốc Hào - Tổng giám đốc công ty.
3. Người giám sát kiểm phiếu:
 - Bà Ngô Thị Thân - Trưởng BKS.



4. Người thực hiện kiểm phiếu:

- Ông Hồ Thanh Lâm - Thư ký HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Trưởng Ban quan hệ cổ đông.
- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Ban quan hệ cổ đông.

5. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Văn phòng công ty.

III/ Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phát ra : 59 , tương ứng với tổng số cổ phiếu tham gia lấy ý kiến : 5.149.216 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 97,3% vốn điều lệ:
- Tổng số phiếu thu về 50 tương ứng với tổng số cổ phiếu: 5.017.005 cổ phiếu , chiếm tỷ lệ 94,8% vốn điều lệ và chiếm 97,43% tổng CP lấy ý kiến. Trong đó:
 - + Phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng với số cổ phiếu:0 , chiếm tỷ lệ : 0% tổng CP lấy ý kiến.
 - + Phiếu hợp lệ: 50 tương ứng với số cổ phiếu 5.017.005 CP , chiếm tỷ lệ : 97,43% tổng CP lấy ý kiến.
- Cụ thể kết quả như sau:(tỷ lệ % trên tổng cổ phiếu tham gia lấy ý kiến hợp lệ)

STT	Nội dung	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Ý kiến khác (%)
1	Chương I	96.12%		3.88%
2	Chương II	99.87%		0.13%
3	Chương III	99.87%		0.13%
4	Chương IV	100%		
5	Chương V	99.87%	0.13%	
6	Chương VI	97.54%		2.46%
7	Chương VII	96.26%		3.74%
8	Chương VIII	96.70%		3.30%
9	Chương IX	99.42%		0.58%
10	Chương X	97.67%		2.33%
11	Chương XI	100%		
12	Chương XII	99.87%		0.13%
13	Chương XIII	100%		
14	Chương XIV	96.84%		3.16%
15	Chương XV	100%		
16	Chương XVI	96.7%		3.30%
17	Chương XVII	100%		
18	Chương XVIII	100%		
19	Chương XIX	100%		
20	Chương XX	100%		
21	Chương XXI	100%		
22	Chương XXII	100%		

Kết quả :

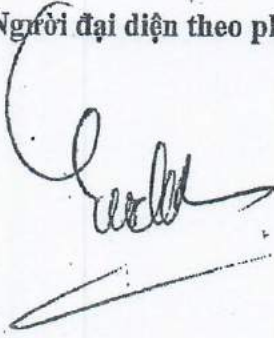
- Tán thành : 98,94 %
- Không tán thành : 0,01%
- Ý kiến khác : 1,05 %

IV/ Căn cứ kết quả trên, kết luận:

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty (khoản 3 Điều 29), kết quả kiểm phiếu này là cơ sở để ĐHCĐ nhiệm kỳ 2020-2025 thống nhất thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ 7 của Công ty Cổ phần may Bình Minh.
- Nội dung các ý kiến khác: Giao cho ban điều hành tổng hợp soạn thảo và sẽ trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

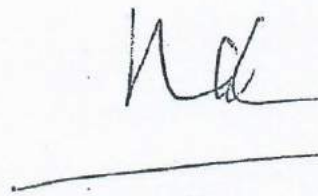
V/ Biên bản gồm 03 trang, được đọc và thông qua hồi 15h20' cùng ngày.

Người đại diện theo pháp luật



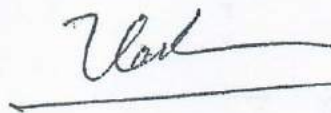
Võ Quốc Hòa

Thành viên HĐQT



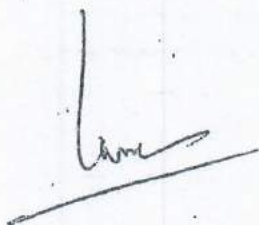
Nguyễn Ngọc Hải

Người giám sát kiểm phiếu




Ngô Thị Thân

Người Kiểm Phiếu



Hồ Thanh Lâm



Nguyễn Thị Thu Nhung



Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký



Nguyễn Thị Bích Đào



Dự thảo

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017 về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Bình Minh trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025), cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

- 1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (Đại hội) nhiệm kỳ V (2020-2025).
- 1.2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông cá nhân hoặc đại diện ủy quyền của nhóm cổ đông cá nhân chiếm giữ từ 0,1% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 26/05/2020) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử
- 2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Đoàn Chủ tịch Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
NHIỆM KỶ V (2020-2025)

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên với ứng cử viên 06.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014; Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, am hiểu pháp luật, luôn coi trọng lợi ích của Công ty và Cổ đông.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phải là cổ đông sở hữu cổ phần tối thiểu 1% vốn điều lệ hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần 10% vốn điều lệ trở lên.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm các chức danh điều hành trực tiếp SX-KD của Công ty; không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

4.1. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 03 Kiểm soát viên với thành viên tham gia theo đề cử, ứng cử là 03.

4.2. Kiểm soát viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014 và theo Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

5.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 26/05/2020):

- a. Từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên.
- b. Từ 25% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng viên;
- c. Từ 40% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng viên;

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên

6.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- a. Từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên.
- b. Từ 25% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng viên.
- c. Từ 40% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng viên.

6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết hoặc không đủ tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Đoàn Chủ tịch hoặc Đại hội quyết định.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

7.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS.
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh.
- c. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có bằng mới khai thông tin).
- e. Giấy ủy quyền bản chính (đại diện cho cổ đông pháp nhân) và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty CP May Bình Minh chậm nhất trước 16h30 ngày 06/04/2020 theo địa chỉ sau:

- Ban Quan hệ Cổ đông - Công ty CP May Bình Minh

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long P.13 Q. Bình Thạnh TP.Hồ Chí Minh –Việt Nam

(Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Kế toán Trưởng; Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chánh văn phòng)

7.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố công khai đại chúng và tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2020-2025)

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam.
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử:

Người có quyền bầu cử tại Đại hội là các cổ đông cá nhân hoặc đại diện ủy quyền của nhóm cổ đông cá nhân chiếm giữ từ 0,1% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 26/05/2020) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử

11.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

11.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT (05 thành viên), BKS (03 thành viên) và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (màu xanh). Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

11.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu; số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện; Tổng số phiếu bầu HĐQT/BKS; có đóng dấu treo của Công ty.

11.4. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT (tối thiểu: 1, tối đa: 5)/ bầu BKS (tối thiểu: 1, tối đa: 3)

11.5. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) **Bầu thành viên HĐQT:**

(ii) Tổng số phiếu bầu HĐQT = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của HĐQT

(iii) **Bầu thành viên BKS:**

(iv) Tổng số phiếu bầu BKS = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của BKS

11.6. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia cho một số ứng cử viên.

11.7. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại hướng dẫn bầu cử *)

Điều 12. Tổ chức và giám sát bầu cử

12.1. Ban kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

b. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và năm (05) thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS.

12.2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

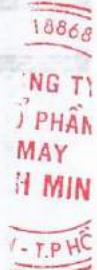
12.3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS.

b. Phổ biến, hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.

c. Phát và thu phiếu bầu cử cho Cổ đông /đại diện được Cổ đông ủy quyền.

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.



- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký hoặc Đoàn Chủ tịch
- g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác.
- i. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 13. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

13.1. Phiếu bầu:

- a. Phiếu bầu do Công ty CP May Bình Minh phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu bầu cử.
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát (màu xanh) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

13.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a. Được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín (*đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu – do Ban kiểm phiếu triển khai trước Đại hội **).
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS.
- c. Cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên, với số lượng phiếu bầu dành cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc bằng nhau.
- d. Số lượng ứng cử viên được bầu trong mỗi phiếu bầu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (*HĐQT: 05 thành viên; BKS: 03 thành viên*)
- f. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

13.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 13.4 Điều này.

13.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu không do Công ty CP may Bình Minh phát hành và/hoặc không có dấu của công ty.
- b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- d. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- e. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.
- f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 14. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

14.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

14.2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

14.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

14.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 15. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

15.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

15.2. Trường hợp có hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, để lựa chọn thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ được bầu lại, thành viên nào có số phiếu bầu cao hơn thì sẽ được trúng cử.

15.3 Trúng cử Ban kiểm soát là 3 (ba) ứng cử viên tham gia (Ban kiểm soát bầu tròn - ứng cử viên 3 bầu 3 thành viên) nên kết quả là sự tín nhiệm của Cổ đông .

Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

16.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

16.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu.
- b. Thành phần Ban kiểm phiếu.



c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu.

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.

e. Kết quả bầu cử.

f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

16.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 17. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 18 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP may Bình Minh (Lần thứ V, Nhiệm kỳ 2020-2025)/.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ Tịch



Lê Mạc Thuần

HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT-BKS NHIỆM KỲ 2020-2025

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Như Đoàn chủ tịch đã thông qua trước Đại hội, để bầu HĐQT có 5 thành viên với danh sách ứng cử viên là 6 , cụ thể như sau :

1. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên cần bầu của HĐQT hoặc BKS. gọi là **Tổng số quyền bầu cử**

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền bầu cử cho tất cả các ứng viên mà mình muốn bầu hoặc dồn hết tổng số quyền bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên (không được vượt quá 5 ứng cử viên cần bầu) nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được bầu cử .

*Việc chia tách nhỏ hoặc dồn hết số quyền bầu cử cho 1 ứng cử viên gọi là: **phiếu bầu cử**

* Tổng của phiếu bầu cử cho 1 ứng cử viên hoặc nhiều ứng cử viên (≤ 5 ứng cử viên theo quy định) gọi là **Tổng phiếu bầu cử** .

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết chọn số lượng thành viên nhiệm kỳ 2020-2025 là 5 thành viên trong tổng số 6 ứng cử viên.

Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội. Tổng số quyền bầu cử của cổ đông Nguyễn Văn A là : **5.000 phiếu bầu cử** (1.000 x 5 = 5.000)

1.000 (CP biểu quyết) x 5 (số thành viên HĐQT cần bầu) (góc phải phía trên của phiếu bầu-theo mẫu đính kèm)

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền bầu cử của mình cho 01 ứng cử viên.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.000



Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên cần bầu .

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.000

Tương tự chia tổng quyền bầu cử cho 3, 4 và tối đa là 5 ứng cử viên
 (Cổ đông Nguyễn Văn A được chia quyền bầu cử của mình cho 2 (hoặc nhiều hơn nhưng tối đa không quá 5 ứng cử viên và không nhất thiết phải bằng nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	500
5. Ứng viên 5	1.500
6. Ứng viên 6	1.000
Tổng số phiếu bầu :	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng quyền bầu cử của mình cho ứng viên cần bầu và có tổng số phiếu bầu (3.000) < (nhỏ hơn) tổng số quyền bầu cử (5.000)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	3.000

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty CP may Bình Minh phát hành và/hoặc không có dấu của công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên hơn số lượng cần bầu.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Ví dụ :

Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền bầu cử của mình cho ứng cử viên cần bầu và có tổng số phiếu bầu (5.100) > (lớn hơn) tổng số quyền được bầu (5.000 quyền bầu cử)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.100
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.100

- Phiếu bầu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Ví dụ :

Cổ đông Nguyễn Văn A có số quyền bầu cử là 5.000 nhưng không bầu cho bất kỳ ai.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	00

II. BẦU BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN – KSV) nhiệm kỳ 2020-2025:

Đoàn Chủ tịch đã thông qua Đại hội về quy chế bầu cử cho ban kiểm soát với số lượng 03 thành viên trong tổng số ứng cử viên cũng là 03. Do đó đại hội sẽ tiến hành bầu tròn (không có số dư) .

Tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị. Tuy nhiên hệ số chỉ nhân (x) với ba (03), là số Kiểm soát viên được Đại hội thông qua .

Các trường hợp, vấn đề khác có liên quan đến bầu cử, ứng cử (nếu có phát sinh) chưa được đề cập trong phụ lục này sẽ do Chủ tịch Đại hội quyết định.

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TV HĐQT-Tổng Giám Đốc



Võ Quốc Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
đã được kiểm toán

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3-5
Báo cáo Kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo Tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	8-9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	11
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	12-33

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty May Bình Minh (doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Dệt may Việt Nam) theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 056676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/1999. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thay đổi 17 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất ngày 08/06/2018.

Vốn điều lệ của Công ty là 52.920.000.000 VND, tương đương 5.292.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Công ty có trụ sở chính tại số 440 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và có các chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh KCN Dệt may Bình An, xã Bình Thới, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Xí nghiệp May Minh Hà Thôn Dền, Xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hải Phòng - Xí nghiệp May Minh Hải Thôn 3, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Xí nghiệp May Minh Quân 37 đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh -- Aeon Canary Bình Dương Số 1, đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao' Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh -- Gendai Aeon Mall Long Biên 27 Đường Cổ Linh, P Long Biên, Quận Long Biên, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thảng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên HĐQT
Ông Tu Yen Hsien Jimmy	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Ngọ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc thị trường
Ông Vũ Đình Nghĩa	Giám đốc sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Thị Thân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Bà Hồ Đặng Ngọc Diễm	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần May Bình Minh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) - Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam theo Quyết định số 1066/QĐ-UBCK ngày 30/12/2019.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

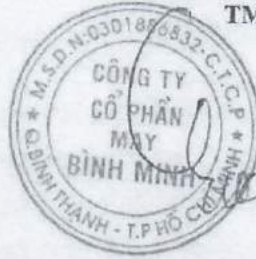
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2020

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Võ Quốc Hào

SỐ
CỔ
C
B
THAI



Số : 202/BCKT/TC/NV5

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần May Bình Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh được lập ngày 21/02/2020 từ trang 08 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGÔ QUANG TIẾN

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0448-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2020

Đỗ Thị Duyên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3642-2016-126-1

386
IG
PH
MA
HN
H-T

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.556.087.903	147.407.362.685
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	41.738.963.489	22.810.042.773
1. Tiền	111		41.738.963.489	9.497.471.250
2. Các khoản tương đương tiền	112			13.312.571.523
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.930.750.000	8.300.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	13.930.750.000	8.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.235.278.221	45.100.648.830
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	42.066.353.327	42.854.953.833
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	457.459.094	713.636.421
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.711.465.800	1.532.058.576
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	40.759.719.715	65.616.426.850
1. Hàng tồn kho	141		40.759.719.715	65.616.426.850
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.891.376.478	5.580.244.232
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	675.506.758	874.480.936
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.215.869.720	4.705.763.296
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.279.191.924	37.538.354.656
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		915.138.800	957.332.285
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.08	915.138.800	957.332.285
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.068.352.639	24.851.006.163
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	12.677.734.230	13.091.060.214
- Nguyên giá	222		87.359.564.622	84.572.423.213
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(74.681.630.392)	(71.481.362.999)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.390.618.409	11.759.945.949
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(6.386.451.931)	(6.017.124.391)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	700.000.000	700.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.000.000	700.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.595.700.485	11.030.016.202
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.595.700.485	11.030.016.202
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.835.279.827	184.945.717.335

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2019	01/01/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		87.733.927.753	100.994.830.205
I. Nợ ngắn hạn	310		87.320.427.753	100.641.830.205
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	26.923.189.594	33.961.484.007
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.350.354.396	1.550.198.758
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.367.689.100	2.756.083.227
4. Phải trả người lao động	314		36.331.912.567	41.029.235.212
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.619.100.078	2.592.401.541
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	15.159.246.881	16.201.912.150
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.568.935.137	2.550.515.310
II. Nợ dài hạn	330		413.500.000	353.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	413.500.000	353.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		90.101.352.074	83.950.887.130
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	90.101.352.074	83.950.887.130
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	52.920.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.182.615.319	22.579.970.325
3. Lợi nhuận chưa phân phối	421		12.998.736.755	8.450.916.805
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		177.835.279.827	184.945.717.335

Người lập biểu

Trần Thị Đoàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Nhung



Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hòa

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	436.581.023.709	447.978.113.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			17.452.768
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		436.581.023.709	447.960.661.028
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	370.527.528.956	381.814.956.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.053.494.753	66.145.704.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.414.893.700	1.829.031.303
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	266.127.311	129.769.202
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			20.959.059
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	7.552.420.008	9.080.445.804
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	39.836.109.259	37.550.998.503
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.813.731.875	21.213.521.985
11. Thu nhập khác	31	VI.5	445.557.564	343.312.725
12. Chi phí khác	32	VI.6	552.016	1.398.007.666
13. Lợi nhuận khác	40		445.005.548	(1.054.694.941)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.258.737.423	20.158.827.044
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	4.232.287.485	4.031.765.410
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		16.026.449.938	16.127.061.634
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.19.5	2.726	3.113
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.19.5	2.726	3.113

Người lập biểu

Trần Thị Đoan

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Nhung

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hòa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
Theo phương pháp gián tiếp
Năm 2019

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đồng	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.258.737.423	20.158.827.044
2. Điều chỉnh cho các khoản		2.954.497.635	3.691.693.892
+ Khấu hao tài sản cố định	02	4.545.991.297	4.683.606.363
+ Các khoản dự phòng	03	-	(139.317.667)
+ (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	34.823.298	(154.431.687)
+ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.626.316.960)	(719.122.176)
+ Chi phí lãi vay	06	-	20.959.059
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.213.235.058	23.850.520.936
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	2.717.925.512	(2.825.521.799)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	24.856.707.135	(15.345.636.443)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(15.131.360.510)	7.395.456.551
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	3.633.289.895	(1.140.375.583)
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(20.959.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.652.509.819)	(3.901.583.400)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.637.287.271	8.011.901.203
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.763.337.773)	(2.259.086.138)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	442.727.273	249.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(18.930.750.000)	(8.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.300.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.183.589.687	415.937.437
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.767.770.813)	(9.894.057.792)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(5.221.479.078)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.938.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.938.000.000)	(5.221.479.078)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	18.931.516.458	(7.103.635.667)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	22.810.042.773	29.759.246.753
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.395.742)	154.431.687
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	41.738.963.489	22.810.042.773

Người lập biểu

Trần Thị Đoàn

Trần Thị Đoàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Nhung

Nguyễn Thị Thu Nhung

Tổng Giám đốc

Vũ Quốc Hào

Vũ Quốc Hào



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2020

C.T.C.P
BÌNH MINH

TỜ TRÌNH

V/v: “Dự kiến Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025)”

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017 về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ nghị quyết 09/2020 ngày 09/5/2020 của HĐQT về việc tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông nhiệm kỳ V (2020 – 2025) ngày 12/6/2020.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty CP May Bình Minh. Ban tổ chức Đại hội dự kiến về số lượng, nhân sự của : Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu sẽ được lấy ý kiến Cổ đông tại Đại hội, như sau:

I. ĐOÀN CHỦ TỊCH: Số lượng 3 người, gồm

- | | | |
|------------------------|--------------------|-----------------|
| 1. Ông Lê Mạc Thuần | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Võ Quốc Hào | - TV HĐQT- TGD cty | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Hải | - TV HĐQT | - Thành viên |

II. ĐOÀN THƯ KÝ: Số lượng 2 người, gồm

- | | | |
|----------------------------|---------------|---------------|
| 1. Ông Hồ Thanh Lâm | - Thư ký HĐQT | - Trưởng đoàn |
| 2. Bà Phạm Ngọc Thùy Dương | - P.KTCN | - Thành viên |

III. BAN KIỂM PHIẾU: Số lượng 6 người, gồm

- | | | |
|------------------------------|-----------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Ngân Thương | - Cổ đông | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bích Đào | - Vpcty | - Phó ban |
| 3. Bà Nguyễn Thị Cúa | - Cổ đông | - Thành viên |
| 4. Bà Phạm Thị Nụ | - Cổ đông | - Thành viên |
| 5. Bà Phan Nguyễn Thùy Trang | - PP.Thị trường | - Thành viên |
| 6. Ông Nguyễn Khắc Việt Tiến | - Bộ phận IT | - Thành viên |



Võ Quốc Hào

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH NHIỆM KỶ V (2020-2025)**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Nguyên Quán	Trình độ		Chức vụ hiện nay tại Công ty	HKTT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Học vấn	Chuyên ngành			
1	Nguyễn Ngọc Hải	17/10/1958		Hoàng Lộc - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	10/10	Quản lý doanh nghiệp	Thành viên HĐQT.	343/7 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM	Tái ứng cử
2	Võ Quốc Hào	14/10/1968		Phường 5 - TP.Bến Tre - Bến Tre	12/12	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Thành viên HĐQT - TGD.	32/99 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Tái ứng cử
3	Nguyễn Thị Thu Nhung		16/04/1965	Quảng Thọ - Ba Đồn - Quảng Bình	12/12	- Đại học Tài chính kế toán. - Cử nhân Luật	Kế toán trưởng.	L4 Đường D2, Văn Thánh Bắc, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Ứng cử
4	Ngô Kim Quy	27/08/1953		Tiền Phong - Vĩnh Bảo - Hải Phòng	12/12	Tài chính kế toán		32A/6 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Ứng cử
5	Nguyễn Thị Thắng		12/09/1944	Thiệu Chính - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	12/12	Kinh tế	Thành viên HĐQT Công ty.	28 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Tái ứng cử
6	Lê Mạc Thuấn	19/04/1964		Thừa Thiên Huế	12/12	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	- Phó TGD Tập Đoàn Dệt May Việt Nam. - Chủ tịch HĐQT Công ty.	525/3 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM	Tái ứng cử

Ghi chú: Danh sách ứng cử viên đến thời điểm 01/06/2020 (Đã được đăng ký UNCK nhà nước)

**T.M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MAY
BÌNH MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**


Võ Quốc Hào

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH NHIỆM KỶ V (2020-2025)**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Nguyên Quán	Trình độ		Chức vụ hiện nay tại Công ty	HKTT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Học vấn	Chuyên ngành			
1	Hồ Đặng Ngọc Diễm		16/03/1978	Diên Toàn - Diên Khánh - Khánh Hòa	12/12	Cao đẳng Kế toán kiểm toán	- Chuyên viên tài chính Tập đoàn Dệt May Việt Nam - TVBKS Công ty.	418/4 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Tái ứng cử
2	Ngô Thị Thân		09/10/1957	Hưng Khánh - Hưng Nguyên - Nghệ An	10/10	Trung học Tài chính kế toán	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty	22 Đường 36, Phường Bình An, Quận 2, Tp.HCM	Tái ứng cử
3	Nguyễn Anh Tuấn	18/07/1964		Thụy Duyên - Thái Thụy - Thái Bình	12/12	Cơ khí	Thành viên BKS Công ty.	50/43 Lê Thị Hồng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	Tái ứng cử

Ghi chú: Danh sách ứng cử viên đến thời điểm 01/06/2020 (Đã được đăng ký UNCK nhà nước)

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Quốc Hào

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỶ V (2020 - 2025)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017-NĐ-CP ngày 6/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ V (2020-2025) số/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 06 năm 2020 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%) thực hiện 2019 / 2018	Tỷ lệ (%) TH 2019/ KH 2019
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	480	438,44	97,40%	91,34%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	21	20,26	100,50%	96,48%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	100,0%	100,0%

2. Kế hoạch sản xuất -kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau (giao chỉ tiêu để phân đầu):



Các chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%) KH 2020/ TH 2019
Tổng doanh thu	438,44	480	109,48%
Lợi nhuận trước thuế	20,26	21	103,65%
Chia cổ tức	15%	15%	100,00%

+ Kết quả biểu quyết:%.

3. Nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015-2020).

+ Kết quả biểu quyết:%.

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a/ Các chỉ tiêu chính:

- Lợi nhuận trước thuế :	20.258.737.423 đồng.
- Thuế TNDN :	4.232.287.485 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế :	16.026.449.938 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 15% /VĐL:	7.938.000.000 đồng.
- Trích lập các quỹ:	
+ Quỹ đầu tư phát triển SX 10%:	1.602.644.994 đồng
+ Quỹ khen thưởng 5% :	801.322.497 đồng
+ Quỹ phúc lợi 5% :	801.322.497 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019:	4.883.159.950 đồng

b/ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019 là: 12.998.736.755 đồng được bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất để thực hiện mở rộng quy mô sản xuất.

c/ Ủy quyền cho Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 trước ngày 30/06/2020.

+ Kết quả biểu quyết:%.

5. Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 – giao Ban Điều hành triển khai thực hiện.

+ Kết quả biểu quyết:%.

6. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ V (2020-2025)



a/ Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			
4			
5			

Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông/Bà:..... giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ V (2020-2025).

b/ Kết quả bầu cử Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

Ban Kiểm soát thống nhất bầu Ông/Bà:..... giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ V (2020-2025)

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2020. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai nghị quyết này./.

